

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS - ST  
Ngày: 19-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Quốc

2. Ông Phan Ngọc Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thành Thủ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Thạch Dương Phát Đ, sinh năm 1999; tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Thạch Minh T và bà Dương Thị P; có vợ tên Thị Kim L; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Danh Hoàng T, sinh năm: 1997; tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; con ông Danh Ngọc A và bà Tô Bích N; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Dương Phát Đ và Danh Hoàng T: Ông Bùi Đức Đ là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

*-Người bị hại:* Trần Hoàng Gia T, sinh ngày 26/11/2015 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

-*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Trần Hoàng C, sinh năm: 1987 (vắng mặt) và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Hữu Ph – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1985 (vắng mặt) và ông Trần Hoàng C, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Thạch Bích D, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/02/2020, Danh Hoàng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68G1 - 710.62 chở Đ từ nhà đến chợ G để xin việc làm nhưng không xin được việc, nên Đ rủ T đi đến nhà bạn của Đ tên N thuộc xã V, huyện G để tổ chức uống rượu. Trên đường đi, khi đến bến đò trước nhà bà Đỗ Thị L, thuộc ấp V, xã V, huyện G, thì T và Đ phát hiện cháu Trần Hoàng Gia T (con bà L) đang nằm trên võng cặp lộ sử dụng điện thoại, liền nảy sinh ý định chiếm đoạt và cùng nhau thực hiện. Đ ở ngoài xe chờ sẵn, còn T đi vào giật lấy chiếc điện thoại từ tay cháu Tường rồi nhanh chóng lên xe Đ chờ sẵn tẩu thoát về hướng xã V, huyện G. Sau khi giật được điện thoại cả hai mang đến chợ B gặp một người tên D (không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể), đổi chiếc điện thoại trên lấy một bịch ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sử dụng. Tài sản các bị cáo giật được là một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng được định giá là 8.050.000 đồng, phía sau mặt ốp của điện thoại có hai tờ tiền nước ngoài có mệnh giá 02 Dollar USD (quy đổi VND là 45.400 đồng) và tờ tiền 05 Dolla Singapoe quy đổi VND là 83.405 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại có giá trị thành tiền là 8.178.805 đồng.

Ngày 18/02/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Danh Hoàng T và Thạch Dương Phát Đ. Đến ngày 24/02/2020, ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Thạch Dương Phát Đ và Danh Hoàng T cho đến nay.

*Vật chứng trong vụ án thu giữ được :*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) tờ tiền nước ngoài số L68625427A, mệnh giá 02 TwoDollars có dòng chữ THE UNITED STATES OF AMERICA, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 68G1 - 710.62 hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu sơn xám đen, số máy EX9E611200, số khung RLCUE3240KY226498, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng bạc kết màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có chữ nón sơn không kết, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen xám trên cổ áo có chữ (3XLTTMen Fashion MADE VIỆT NAM), đã qua sử dụng;

*Vật chứng trong vụ án không thu giữ được:* 01(một) tờ tiền Singapoe mệnh giá 05 (năm) đô la.

Tại chứng thư thẩm định giá số 17/TĐG-CT/HĐĐG ngày 25/3/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng về định giá tài sản. Kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng, đã qua sử dụng 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng, đã qua sử dụng

Theo giá thị trường thời điểm hiện tại: Tỷ lệ còn lại: 70%

$11.500.000 \text{ đồng} \times 70\% = 8.050.000 \text{ đồng}$ .

Tài sản có giá trị là: 8.050.000 đồng (Tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 26/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả lại cho bà Nguyễn Thị L và ông Trần Hoàng C đã được xác định là chủ sở hữu gồm: (một) tờ tiền nước ngoài số L68625427A, mệnh giá 02 TwoDollars có dòng chữ “ THE UNITED STAES OFAMERICA”, đã qua sử dụng; (một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng, đã qua sử dụng;

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày ngày 07 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Thạch Dương Phát Đ và Danh Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch Dương Phát Đ và Danh Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Dương Phát Đ từ 03 (ba) năm đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự ; xử phạt bị cáo Danh Hoàng T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04(bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của cháu Tường, xác định đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất, một tờ tiền tiền nước ngoài số L68625427A, mệnh giá 02 TwoDollars có dòng chữ THE UNITED STAES OFAMERICA và khoản tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) từ gia đình bị cáo Đ nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: một xe mô tô biển số 68G1 - 710.62 hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu sơn xám đen, số máy EX9E611200, số khung RLCUE3240KY226498, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy một cái nón bảo hiểm màu trắng bạc kết màu đen, đã qua sử dụng; một cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có chữ nón sơn không kết, đã qua sử dụng; 01 một áo sơ mi dài tay màu đen xám trên cổ áo có chữ (3XLTTMen Fashion MADE VIỆT NAM), đã qua sử dụng.

Ý kiến của người bào chữa cho hai bị cáo: Thống nhất về tội danh và điểm khoản Điều luật, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với hai bị cáo. Nhưng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho hai bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức còn phần nào hạn chế, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ của bị cáo Đ đang mang thai gần đến ngày sinh nở. Nếu hai bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, chuyển khung hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xác định bà Lựu đã nhận lại chiếc điện thoại, hai tờ USD. Phía bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo : xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi của các bị cáo:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Dương Phát Đ, Danh Hoàng T thừa nhận: Vào ngày 18/02/2020 do không có việc làm nên các bị cáo cùng nhau điều khiển xe mô tô biển số 68G1 -710.62 đi từ hướng thị trấn G, huyện G đến xã V, huyện G để tìm việc làm nhưng không có. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày tại bến đò thuộc ấp V, xã Vĩnh T, huyện G trước nhà bà Đỗ Thị L các bị cáo phát hiện Trần Hoàng Gia T đang cầm điện thoại nằm trên võng chơi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Các bị cáo đã bàn với nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội của mình, T là người trực tiếp vào giật điện thoại, Đ ngồi ngoài xe đợi. Sau khi giật xong T lên xe

nhANH chóng tẩu thoát. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được xác định có giá trị là 8.178.805 đồng.

Lời nhận tội trên của các bị cáo cho thấy phù hợp với biên bản lấy lời khai, lời trình bày của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, tài sản các bị cáo chiếm đoạt. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với cháu Trần Hoàng Gia T, sinh năm: 2015 là người dưới 16 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố các bị cáo Thạch Dương Phát Đ và Danh Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe, đáng lẽ ra các bị cáo phải tích cực lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhưng trái lại vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã nảy sinh việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Lợi dụng người bị hại còn nhỏ nhưng đang quản lý tài sản mà các bị cáo đã thực hiện hành vi giật lấy tài sản trên của người bị hại. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bộc phát nhất thời. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhất là đối với người bị hại là trẻ em, làm ảnh hưởng về mặt tinh thần đối với người bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; nhưng vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Vì thế cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt nhưng cũng cần xem xét sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

*[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả bằng cách tác động gia đình các bị cáo thu hồi và giao trả lại tài sản cho bà Đỗ Thị L. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng ý kiến xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thể hiện tại đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do hai bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho hai bị cáo là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chuyển khung hình phạt cho các bị cáo. Trên cơ sở ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên Tòa, chị Thạch Bích D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án xác định chiếc điện thoại trên là do chị chuộc lại 1.500.000 đồng của một đối tượng tên Tài cùng xóm nhưng quá trình điều tra, qua biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc chị khai nhận không đúng tình tiết như tại phiên tòa nên thể hiện sự khai báo không trung thực, làm cho trong quá trình điều tra chưa làm rõ hành vi của đối tượng trên có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm hay không xem xét xử lý theo quy định khi có dấu hiệu tội phạm. Nên kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng tiếp tục thực hiện việc điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị mất là một điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng, đã qua sử dụng; một tờ tiền nước ngoài số L68625427A, mệnh giá 02 TwoDollars có dòng chữ THE UNITED STATES OF AMERICA, người đại diện hợp pháp của cháu T, bà L- ông C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 68G1 - 710.62, màu sơn xám đen, số máy EX9E611200, số khung RLCUE3240KY226498 được xác định chủ sở hữu là Thạch Dương Phát Đ, được mua từ nguồn tiền vay của Công ty cho thuê tài chính và người chịu trách nhiệm góp hàng tháng khoản tiền vay trên để mua xe nhưng quá trình điều tra truy tố không làm việc được với người đại diện theo pháp luật của Công ty cho thuê tài chính. Mặt khác, đối với khoản vay trên giữa các bên thực hiện như thế nào, ai phải chịu trách nhiệm trả nợ, đây là trách nhiệm về dân sự giữa cá nhân bị cáo Đ, người liên quan Thạch Bích Diệu với Công ty cho thuê tài chính nên giao dịch trên được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu. Việc tách giao dịch trên giữa các bên đương sự không làm ảnh hưởng đến định tội danh của các bị cáo và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 68G1 - 710.62, màu sơn xám đen, số máy EX9E611200, số khung RLCUE3240KY226498, đã qua sử dụng, chủ sở hữu là Thạch Dương Phát Đ là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe trên.

Đối với các vật chứng trong vụ án thu giữ gồm: một cái nón bảo hiểm màu trắng bạc kết màu đen, đã qua sử dụng; một cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có chữ nón sơn không kết, đã qua sử dụng; một áo sơ mi dài tay màu đen xám trên cổ áo có chữ (3XLTTMen Fashion MADE VIỆT NAM), đã qua sử dụng; là đồ dùng cá nhân của các bị cáo đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:* Do các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 260, khoản 1 Điều 268, Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch Dương Phát Đ, Danh Hoàng T phạm tội “Cướp giết tài sản”.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thạch Dương Phát Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/02/2020.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Danh Hoàng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; tịch thu sung quỹ nhà nước một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại xe Sirius biển số 68G1 - 710.62, màu sơn xám đen, số máy EX9E611200, số khung RLCUE3240KY226498 được xác định chủ sở hữu là Thạch Dương Phát Đ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng bạc kết màu đen, 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh đậm, có chữ nón sơn không kết, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen xám trên cổ áo có chữ (3XLTTMen Fashion MADE VIỆT NAM).

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ – VKS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã trao trả lại tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại T, chị Đỗ Thị L và anh Trần Hoàng C gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F3 plus phiên bản Kemel 3.10.84 - G201808032345 màu trắng, đã qua sử dụng ; 01 (một) tờ tiền nước ngoài số L68625427A, mệnh giá 02 TwoDollars có dòng chữ THE UNITED STATES OF AMERICA, đã qua sử dụng theo biên bản giao trả tài liệu đồ vật ngày 26/3/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo và các đương sự trong vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, các bị cáo và đương sự có mặt được tính kể từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**